Bài 17 Sử dụng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường bao gồm việc sử dụng tài nguyên hợp lí, lâu bền và đảm bảo chất lượng môi trường sống cho con người.

I. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

a) Sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật

– Tài nguyên rừng :

+ Suy giảm tài nguyên rừng và hiện trạng rừng

Bảng 17.1. Sự biến động diện tích rừng qua một số năm

Năm	Tổng diện tích rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ (%)
1943	14,3	14,3	0	43,0
1983	7,2	6,8	0,4	22,0
2005	12,7	10,2	2,5	38,0

Dựa vào bảng 17.1, nêu nhận xét về biến động diện tích rừng qua hai giai đoạn 1943 – 1983 và 1983 – 2005. Vì sao có sự biến động đó ?

Mặc dù tổng diện tích rừng đang tăng dần lên, nhưng tài nguyên rừng vẫn bị suy thoái vì chất lượng rừng chưa thể phục hồi.

Năm 1943, loại rừng giàu của cả nước có gần 10 triệu ha (chiếm 70% diện tích rừng). Đến nay, tuy đã có gần 40% diện tích đất có rừng che phủ, nhưng phần lớn là rừng non mới phục hồi và rừng trồng chưa khai thác được. Vì thế, 70% diện tích rừng là rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

+ Các biện pháp bảo vệ

Ngoài giá trị kinh tế, rừng còn giữ vai trò cân bằng sinh thái môi trường. Để đảm bảo vai trò của rừng đối với việc bảo vệ môi trường, theo quy hoạch phải nâng độ che phủ rừng của cả nước hiện tại từ 38% lên 45 – 50%, vùng núi dốc phải đạt 70 – 80%.

Trong Luật Bảo vệ và phát triển rừng, sự quản lí của Nhà nước được thể hiện qua những quy định về nguyên tắc quản lí, sử dụng và phát triển đối với 3 loại rừng : rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất.

- Đối với rừng phòng hộ : có kế hoạch, biện pháp bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có, trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc.
- Đối với rừng đặc dụng : bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.
- Đối với rừng sản xuất : đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng, duy trì và phát triển hoàn cảnh rừng, độ phì và chất lượng đất rừng.

Triển khai Luật bảo vệ và phát triển rừng, Nhà nước đã tiến hành giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.

Nhiệm vụ trước mắt là quy hoạch và thực hiện chiến lược trồng 5 triệu ha rừng đến năm 2010 nhằm đáp ứng yêu cầu nâng độ che phủ rừng lên 43% và phục hồi lại sự cân bằng môi trường sinh thái ở Việt Nam.

– Đa dạng sinh học :

+ Suy giảm đa dạng sinh học

Sinh vật tự nhiên ở nước ta có tính đa dạng cao, thể hiện ở số lượng thành phần loài, các kiểu hệ sinh thái và nguồn gen quý hiếm.

Tuy nhiên, tác động của con người đã làm thu hẹp diện tích rừng tự nhiên, đồng thời cũng làm nghèo tính đa dạng của sinh vật.

Nguồn tài nguyên sinh vật dưới nước, đặc biệt nguồn hải sản của nước ta cũng bị giảm sút rõ rệt. Ngay ở vùng biển Tây Nam, nơi giàu có về nguồn hải sản thì sản lượng đánh bắt cá, tôm cũng giảm sút đáng kể. Nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng như cá mòi, cá cháy..., nhiều loài đang giảm mức độ tập trung như cá chim, cá gúng, cá hống... Đó là hậu quả của sự khai thác tài nguyên quá mức và tình trạng ô nhiễm môi trường nước, nhất là vùng cửa sông, ven biển.

Bảng 17.2. Sự đa dạng thành phần loài và sự suy giảm số lượng loài thực vật, động vật

	Thực vật	Thú	Chim	Bò sát lưỡng cư	Cá	
					Nước ngọt	Nước mặn
Số lượng loài đã biết	14 500	300	830	400	550	2000
Số lượng loài bị mất dần	500	96	57	62	90	
Trong đó, số lượng loài có nguy cơ tuyệt chủng	100	62	29	–	–	

+ Các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học

Nhà nước đã thực hiện những biện pháp gì để bảo vệ đa dạng sinh học ?

- Xây dựng và mở rộng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên. Năm 1986 cả nước mới có 87 khu với 7 vườn quốc gia. Đến năm 2007, đã có 30 vườn quốc gia, 65 khu dự trữ thiên nhiên và bảo tồn loài – sinh cảnh, trong đó 6 khu được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển của thế giới.
- Ban hành "Sách đỏ Việt Nam" : Để bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng, đã có 360 loài thực vật và 350 loài động vật thuộc loại quý hiếm được đưa vào "Sách đỏ Việt Nam".
- Quy định khai thác : Để đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước, Nhà nước đã ban hành các quy định trong khai thác như cấm : khai thác gỗ quý, khai thác gỗ trong rừng cấm, rừng non, gây cháy rừng ; cấm săn bắt động vật trái phép ; cấm dùng chất nổ đánh bắt cá và các dụng cụ đánh bắt cá con, cá bột ; cấm gây độc hại cho môi trường nước.

b) Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất

Hãy nêu các biểu hiện suy thoái tài nguyên đất ở nước ta.

– Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất :

Theo số liệu thống kê năm 2005, nước ta có khoảng 12,7 triệu ha đất có rừng và 9,4 triệu ha đất sử dụng trong nông nghiệp (chiếm hơn 28,4 %

tổng diện tích đất tự nhiên), trung bình hơn 0,1 ha trên đầu người. Trong số 5,35 triệu ha đất chưa sử dụng, đất bằng chỉ có khoảng 350 nghìn ha, còn lại 5 triệu ha là đất đồi núi đã bị thoái hoá. Do vậy, khả năng mở rộng đất nông nghiệp ở đồng bằng không nhiều, việc khai hoang đất đồi núi làm nông nghiệp cần phải hết sức thận trọng.

Những năm gần đây, do chủ trương toàn dân đẩy mạnh bảo vệ rừng và trồng rừng, diện tích đất hoang, đồi núi trọc giảm mạnh.

Tuy diện tích đất hoang, đồi núi trọc giảm, nhưng diện tích đất đai bị suy thoái vẫn còn rất lớn. Hiện cả nước có khoảng 9,3 triệu ha đất bị đe doạ hoang mạc hoá (chiếm 28 % diện tích đất đai).

– Các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất :

Đối với vùng đồi núi, để hạn chế xói mòn trên đất dốc phải áp dụng tổng thể các biện pháp thuỷ lợi, canh tác như : làm ruộng bậc thang, đào hố vẩy cá, trồng cây theo băng. Cải tạo đất hoang, đồi trọc bằng các biện pháp nông – lâm kết hợp. Bảo vệ đất gắn với bảo vệ rừng, giữ nguồn nước. Do vậy, cần thực hiện nghiêm ngặt các quy định về quản lí bảo vệ rừng, tổ chức định canh, định cư cho dân cư miền núi.

Đất nông nghiệp vốn đã ít, nên chúng ta cần có biện pháp quản lí chặt chẽ và có kế hoạch mở rộng diện tích. Cùng với thâm canh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, cần canh tác hợp lí ; chống bạc màu, glây, nhiễm mặn, nhiễm phèn ; bón phân cải tạo đất thích hợp ; chống ô nhiễm đất do chất độc hoá học, thuốc trừ sâu, nước thải công nghiệp chứa chất độc hại, chất bẩn chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh hại cây trồng.

Câu hỏi và bài tập

1. Hãy nêu tình hình suy giảm tài nguyên rừng và các biện pháp bảo vệ rừng.
2. Nêu biểu hiện của sự suy giảm đa dạng sinh học và các biện pháp đã được thực hiện để bảo vệ đa dạng sinh học của nước ta.
3. Trình bày hiện trạng sử dụng tài nguyên đất ở nước ta. Nêu các biện pháp bảo vệ đất ở vùng đồi núi và các việc cần làm để tránh thoái hoá đất ở đồng bằng.